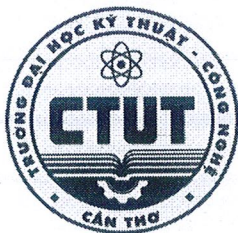


TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
PHÒNG THANH TRA - PHÁP CHẾ - KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



BÁO CÁO

**KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN VỀ CÁC
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KHẢO SÁT.....	1
1.1 Mục đích.....	1
1.2 Phạm vi.....	1
1.3 Nội dung.....	1
2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP.....	1
2.1 Đối tượng và thời gian khảo sát.....	1
2.2 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu.....	1
3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT.....	2
3.1 Mức độ hài lòng của sinh viên đối với các hoạt động của Nhà trường.....	3
3.2 Tổng hợp ý kiến của sinh viên.....	4
4. KHUYẾN NGHỊ.....	4

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Mẫu phiếu khảo sát.....	5
Phụ lục 2. Bảng tổng hợp tỉ lệ các mức độ hài lòng được xếp theo thứ tự giảm dần đối với các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.....	9

1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KHẢO SÁT

1.1 Mục đích

Tìm hiểu mức độ hài lòng của sinh viên về các lĩnh vực hoạt động của Nhà Trường.

Kết quả khảo sát là căn cứ để Nhà trường tiến hành điều chỉnh hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2 Phạm vi

Tất cả các hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ gồm đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng.

1.3 Nội dung

Nội dung phiếu khảo sát gồm 2 phần:

- Phần A: Thông tin chung (gồm: Khoa chuyên ngành và Khóa học);

- Phần B: Nội dung khảo sát được chia thành 4 phần gồm (1) Chiến lược, chính sách, cơ chế (4 tiêu chí tương ứng với 4 câu hỏi); (2) Mục tiêu, CDR, bản mô tả CTĐT, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập (22 tiêu chí); (3) Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng CNTT (20 tiêu chí); (4) Chất lượng đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng (8 tiêu chí).

Mỗi tiêu chí được khảo sát theo cấp độ tăng dần theo mức độ hài lòng từ 1 đến 5 gồm rất không hài lòng, không hài lòng, không có ý kiến, hài lòng, rất hài lòng và 1 câu hỏi đề xuất cải tiến hoạt động cho lĩnh vực hoạt động. Nội dung khảo sát liên quan như được trình bày trong mẫu phiếu điều tra ở phần phụ lục.

2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1 Đối tượng và thời gian khảo sát

- Đối tượng khảo sát: Tất cả sinh viên đang học tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

- Thời gian khảo sát: từ 10/2/2022 đến 12/12/2023.

2.2 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

Tạo form khảo sát online theo nội dung phiếu khảo sát quy định, sau đó gửi đến sinh viên để thu nhận ý kiến.

Dữ liệu thu thập từ hệ thống khảo sát trực tuyến được tổng hợp và phân tích thống kê bằng phần mềm Microsoft Excel.

3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

3.1 Thống kê mẫu khảo sát

Tổng số phiếu khảo sát thu thập: 654 phiếu. Số lượng sinh viên các ngành tham gia khảo sát được thể hiện trong Bảng 3.1

TT	Ngành học	Khóa						Tổng
		2018-2022	2019-2023	2020-2024	2021-2025	2022-2026	2023-2027	
1	Khoa học máy tính			34	42	4		80
2	Kỹ thuật phần mềm		2	1	37			40
3	Hệ thống thông tin	1	1	46	27	3		78
4	Khoa học dữ liệu			1	17	4		22
5	Công nghệ thông tin	7		78	24	5		114
6	Quản lý công nghiệp		85					85
7	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp		31	3	43		9	86
8	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử							0
9	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa							0
10	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử							0
11	Công nghệ kỹ thuật năng lượng							0
12	Công nghệ thực phẩm	1	34	15	13			63
13	Công nghệ sinh học			6				6
14	Công nghệ kỹ thuật hóa học			3	12			15
15	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng		19					19
16	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng							0
17	Quản lý xây dựng							0
18	Kế toán				5			5
19	Quản trị kinh doanh		1	30				31
20	Tài chính - Ngân hàng				10			10
21	Luật							0
22	Ngôn ngữ Anh							0
	Tổng	9	173	217	230	16	9	654

3.2 Mức độ hài lòng của sinh viên đối với các hoạt động của Nhà trường

- **Về chiến lược, chính sách và cơ chế của Nhà trường:** Sinh viên hài lòng đối với chiến lược, chính sách và cơ chế của Nhà trường. Các nội dung đánh giá gồm tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa của Nhà trường, cơ chế phản hồi của sinh viên và tiêu chí tuyển chọn người học đều đáp ứng sự hài lòng của sinh viên trước tốt nghiệp. Tỷ lệ hài lòng của sinh viên đối với lĩnh vực đánh giá khoảng 70% (Phần I, Phụ lục 2).

- **Về mục tiêu, CĐR, bản mô tả CTĐT, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập:**

+ Mục tiêu, CĐR, bản mô tả CTĐT: người học hài lòng với sự phù hợp của mục tiêu CTĐT với sứ mạng, tầm nhìn của Trường; độ rõ ràng của CĐR cũng như độ dễ tiếp cận và sự đa dạng của các hình thức công khai. Người học cũng khá hài lòng đối với độ đầy đủ thông tin trong đề cương chi tiết học phần và CTDH được thiết kế dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tỷ lệ hài lòng các nội dung đánh giá trong khoảng trên 60% (Phần II, Phụ lục 2).

+ Phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập: Người học khá hài lòng với sự gắn kết nội dung giữa các học phần trong CTDH, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập, độ đa dạng trong phương pháp/kiểm tra đánh giá và phản hồi kết quả học tập đúng hạn của giảng viên. Tỷ lệ hài lòng các nội dung đánh giá trong khoảng 62% (Phần II, Phụ lục 2).

Các Khoa và các đơn vị cần rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đối với mục tiêu, CĐR, bản mô tả CTĐT, phương pháp dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học.

- **Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng CNTT:**

Nhìn chung, đa số sinh viên hài lòng đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, cơ sở hạ tầng CNTT của Nhà trường. Sinh viên hài lòng đối với các nội dung đánh giá gồm phòng học, trang thiết bị, nguồn học liệu, môi trường, cảnh quan, số lượng nhân viên và không gian tự học tại thư viện (Tỷ lệ hài lòng từ 53,4 – 66,2%) (Phần III, Phụ lục 2).

- **Về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng:** Sinh viên hài lòng đối với các hoạt động phục vụ và kết nối cộng đồng, hỗ trợ người học, công tác nghiên cứu khoa học, quản lý tài sản trí tuệ và hệ thống hợp tác của Nhà trường. Tỷ lệ hài lòng đạt khoảng 70% (Phần IV, Phụ lục 2).

3.3 Tổng hợp ý kiến của sinh viên

Cơ sở vật chất:

- Đa số các góp ý của sinh viên xoay quanh vấn đề đề nghị sửa chữa và nâng cấp mạng Internet, phòng máy tính và các thiết bị trong phòng học như âm thanh, micro, quạt, màn che nhằm tạo điều kiện học tập hiệu quả hơn.
- Trường cần đầu tư thêm mái che cho nhà xe và mở rộng thêm chỗ đậu xe.
- Đầu tư thêm tài liệu chuyên ngành, bàn ghế, không gian tự học cho thư viện và hoạt động thêm thứ 7, chủ nhật.
- Phòng thí nghiệm nên đầu tư các trang thiết bị phục vụ cho việc học thực hành của sinh viên, đặc biệt là phòng thí nghiệm Sinh hoá – Thực phẩm.

Hoạt động phục vụ và hỗ trợ:

- Phổ biến rộng rãi đến sinh viên các hoạt động đoàn thể, bên cạnh đó cần tổ chức thêm nhiều hoạt động thể thao hơn nữa.
- Thái độ của bảo vệ còn chưa đúng chuẩn mực.

4. KHUYẾN NGHỊ

Dựa trên báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, đề nghị các đơn vị nghiên cứu và xây dựng kế hoạch cải tiến các hoạt động thuộc đơn vị chuyên trách.

Các khoa phối hợp Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên phổ biến, tuyên truyền sinh viên tham gia khảo sát nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của Trường.

Người báo cáo



Ngô Thị Cẩm Tú

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Anh Tuấn



Trưởng Minh Nhật Quang